

Số: /BC-UBND

Nguyệt An, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ

1. Đánh giá tình hình thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Thuận lợi

- Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định rõ đối tượng, mức hỗ trợ và cơ chế thực hiện, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho địa phương triển khai.

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, các ngành kịp thời; các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã triển khai nghiêm túc, đúng quy định.

- Chính sách miễn, hỗ trợ học phí đã góp phần giảm gánh nặng chi phí cho phụ huynh, nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt ở bậc mầm non và tiểu học.

1.2. Khó khăn, vướng mắc

- Việc xác định đối tượng thụ hưởng trong một số trường hợp còn chùng chéo (như học sinh thuộc nhiều diện chính sách).

- Năng lực lập dự toán, tổng hợp nhu cầu kinh phí tại cơ sở còn hạn chế, dẫn đến sai lệch giữa dự toán và thực tế.

1.3. Việc cân đối ngân sách Trung ương và địa phương

Ngân sách Trung ương thực hiện hỗ trợ theo quy định của Nghị định; ngân sách địa phương chủ động bố trí phần đối ứng để đảm bảo chi trả kịp thời cho các đối tượng. Tuy nhiên, đối với địa phương là xã khu vực III còn nhiều khó khăn, việc cân đối ngân sách vẫn gặp áp lực lớn do nguồn thu hạn chế, trong khi nhu cầu chi cho giáo dục ngày càng tăng. Nên một số thời điểm phải tạm ứng ngân sách địa phương để chi trả trước, chờ cấp bù từ ngân sách cấp trên.

1.4. Thực hiện chính sách miễn học phí tại các cơ sở giáo dục công lập

Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thực hiện miễn học phí đúng đối tượng, đúng mức theo quy định. Cơ chế ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên cho các nhà trường được đảm bảo, góp phần duy trì hoạt động giáo dục ổn định. Việc cấp bù miễn học phí được thực hiện theo dự toán được giao; tuy nhiên còn phụ thuộc vào tiến độ phân bổ ngân sách cấp trên. Mức thu học phí đối với các đối tượng không thuộc diện miễn, giảm được thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền; công tác công khai, minh bạch được đảm bảo.

2. Đánh giá mức thu học phí của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học công lập

Trên địa bàn xã không có cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc quản lý. Tuy nhiên, qua tổng hợp chung: mức thu học phí hiện nay mới đáp ứng khoảng 50–70% chi phí đào tạo. Tổng thu học phí chỉ đáp ứng một phần chi thường xuyên của đơn vị. Do vậy cần có lộ trình điều chỉnh học phí phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, cũng như tăng hỗ trợ ngân sách cho các ngành đào tạo đặc thù.

3. Đánh giá tình hình thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo từng chính sách (ngoài chính sách đã báo cáo phần 1)

- Đối tượng áp dụng: Học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Học sinh dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Các đối tượng chính sách theo quy định.

- Mức miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ và các văn bản liên quan.

- Nguồn kinh phí thực hiện, đảm bảo: Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo.

4. Đánh giá về các khoản thu dịch vụ giáo dục

Trên địa bàn xã, các cơ sở giáo dục thực hiện một số khoản thu dịch vụ ngoài học phí, gồm: Tiền ăn bán trú (đối với bậc mầm non); Tiền nước uống học sinh; Tiền học phẩm, đồ dùng phục vụ bán trú; Các khoản thu dịch vụ phục vụ trực tiếp người học theo nhu cầu (trông giữ ngoài giờ, hoạt động trải nghiệm...).

Mức thu các khoản dịch vụ nêu trên được thực hiện trên cơ sở Quy định, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và thỏa thuận với phụ huynh học sinh trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

Việc thu các khoản dịch vụ được thực hiện đúng quy định, có chứng từ, sổ sách đầy đủ. Các khoản thu được quản lý riêng, sử dụng đúng mục đích, phục vụ trực tiếp cho người học. Công tác quyết toán, thanh tra, kiểm tra được thực hiện định kỳ theo quy định.

Các cơ sở giáo dục đã thực hiện công khai đầy đủ các khoản thu theo quy định thông qua các lần họp phụ huynh đầu năm học; niêm yết tại bảng tin nhà trường; thông báo bằng văn bản đến phụ huynh. Nội dung công khai gồm: danh mục khoản thu, mức thu, phương thức thu, mục đích sử dụng.

UBND xã Nguyệt Ấn kính báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Đăng Cường